

Bản án số: **96/2017/HSST**

Ngày: 29/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Vân Khánh**

- Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Tổng.

2/ Bà Nguyễn Thúy Phượng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Thị Hiền** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2017 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ NGỌC B, sinh năm: 1993 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 5, Ấp ND, xã XT, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Trần Văn Hùng (1957); con bà: Nguyễn Thị Hoàng (1959); bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: Có 01 tiền án - Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 04 (bốn) năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 19/12/2016; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/4/2017, tạm giam từ ngày 20/4/2017 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thị Ngọc B bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Thị Ngọc B là đối tượng nghiện ma túy nhưng không có nghề nghiệp ổn định. Để có ma túy sử dụng B đi lên Thành phố H đến khu vực ngã tư X, quận BT mua ma túy của một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch rồi mang về thị xã L

sử dụng. Đến ngày 14/4/2017, B tiếp tục đi đến ngã tư X gặp một đối tượng tên Y (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy. Y giao cho B 01 bìch ma túy đựng trong gói bột ngọt Ajinomoto để B mang về bán cho các đối tượng nghiện rồi mang tiền lên lại cho Y. B đồng ý nên bỏ ma túy vào áo khoác rồi đón xe về lại thị xã L. Khi đến khu vực ngã ba T, xã XT thì bị công an thị xã Long Khánh kiểm tra hành chính, phát hiện bên trong áo khoác của B cất giấu 01 bìch nhãn hiệu Ajinomoto bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 bìch ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng giấu trong túi xách của B.

Tại kết luận giám định số 136/PC54-GĐMT ngày 25/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Tinh thể màu trắng thu được bên trong bìch ni lông nhãn hiệu Ajinomoto có Methamphetamine, có trọng lượng 49,7123gam; tinh thể màu trắng thu được trong bìch ni lông trong suốt có Methamphetamine, có trọng lượng: 2,2353 gam.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Sau khi chấp hành xong hình phạt tù và về lại địa phương vào ngày 19/12/2016, đến khoảng tháng 3/2017 bị cáo bắt đầu sử dụng lại ma túy, nguồn ma túy dùng để sử dụng là do bị cáo mua từ thành phố H. Vào khoảng 17 giờ ngày 13/4/2017, bị cáo đi lên ngã tư X, thành phố H để mua ma túy. Bị cáo gặp 01 người phụ nữ tên Y khoảng 35 tuổi, Y và bị cáo trao đổi với nhau về việc mua bán ma túy. Sau đó Y đưa cho bị cáo 01 bìch ma túy tổng hợp đựng trong gói nilon có nhãn hiệu Ajinomoto, kích thước khoảng 10x25cm để bị cáo đưa về bán cho các con nghiện và lấy tiền trả lại cho Y. Khi bị cáo về đến ngã ba T, xã XT thì bị bắt quả tang cùng với số ma túy trên, đồng thời thu giữ của bị cáo 01 bìch ma túy tổng hợp bị cáo đã mua vào ngày 12/4/2017 mà chưa kịp sử dụng hết.

Bản cáo trạng số 59/CT -VKS ngày 14/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m, p khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điểm m, p Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó xác định được: Bị cáo B là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy, ngày 14/4/2017 bị cáo đã đi thành phố H mua ma túy về bán lại cho các đối tượng nghiện, khi đến ngã ba T thì bị công an bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 136/PC54-GĐMT ngày 25/4/2017 và kết luận số 268/PC-54-GĐMT ngày 22/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Tinh thể màu trắng thu được bên trong bì ni lông nhãn hiệu Ajimamoto có Methamphetamine, có trọng lượng 49,7123gam; có hàm lượng chất ma túy 71,42% nên trọng lượng chất ma túy là: 49,7123 gam x hàm lượng 71,42% = 35,5045gam. Tinh thể màu trắng thu được trong bì ni lông trong suốt có Methamphetamine, có trọng lượng: 2,2353 gam; có hàm lượng chất ma túy là 69,29% nên trọng lượng chất ma túy là: 2,2353 gam x 69,29% = 1,5488gam. Như vậy, hành vi mua nhằm mục đích bán cho người khác bất hợp pháp lượng ma túy 37,0533 gam của bị cáo B đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 BLHS. Do bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, việc truy tố và xét xử bị cáo theo quy định tại điểm m, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị xét xử về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nên nhận thức được ma túy là hiểm họa lớn của toàn xã hội, làm suy thoái giống nòi, đạo đức con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tuy nhiên do đua đòi, thích hưởng thụ, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, mua ma túy về bán lại cho các con nghiện khác để hưởng lợi, bất chấp hậu quả xảy ra cho bản thân và xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo nhằm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Do ma túy là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giỏ xách màu nâu đã qua sử dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc B phạm tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng điểm m, p khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc B **10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2017.**

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy trọng lượng ma túy (còn lại sau giám định) 50,7398 gam gam đựng trong gói niêm phong số 268/PC54-GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai và 01 giỏ xách màu nâu đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng do Chi cục thi hành án thị xã L đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2017 và 11/8/2017).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc B phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đồng Nai,
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai,
- VKSND TXLK,
- CA TXLK,
- THA TXLK,
- Trại giam B5,
- Bị cáo,
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Vân Khánh

